

越南文

An toàn khi dùng thuốc cho bà bầu

Cấp độ an toàn khi dùng thuốc cho bà bầu (懷孕用藥安全級數)

Bà bầu cần tránh những thuốc không cần thiết, cố gắng sử dụng điều trị bằng thức ăn hoặc thay đổi thói quen sinh hoạt.

Cấp A: Đối chiếu lâm sàng cho thấy là an toàn cho bà bầu

Cấp B: Không có đối chiếu xét nghiệm lâm sàng, xét nghiệm ở động vật cho thấy là an toàn và không có phản ứng xấu, đối chiếu lâm sàng không có vấn đề gì

Cấp C: Xét nghiệm động vật cho thấy có dị tính, nhưng không có xét nghiệm đối chiếu ở người hoặc thiếu thông tin xét nghiệm lâm sàng

Cấp D: Có dị tính, nhưng có thể sử dụng trong điều trị (lợi nhiều hơn hại)

Cấp X: Bà bầu tuyệt đối không được sử dụng

Nhân tố quyết định việc bà bầu uống thuốc sẽ ảnh hưởng tới thai nhi (孕婦用藥對胎兒造成影響的決定因素)

1. Đặc tính gây quái thai của thuốc, thuốc có kết hợp với Protein không, phương thức chuyển hóa thuốc
2. Thời gian dùng thuốc ở thời kỳ mang thai nào
3. Thời gian và liều lượng dùng thuốc
4. Phương thức uống thuốc
5. Tình hình chảy máu tử cung của người mẹ
6. Khả năng chuyển hóa cơ thể người mẹ, mức độ mỡ cơ thể

中文對照說明

孕婦用藥安全

懷孕用藥安全級數

孕婦應避免不必要的藥品，儘可能使用食品療法或改變生活形態。

A 級：臨床對照試驗顯示在孕婦是安全的

B 級：無臨床試驗對照，動物試驗顯示安全或有不良反應，臨床對照試驗沒問題

C 級：動物試驗顯示有致畸性，但沒有人體對照試驗或臨床試驗資料均缺乏

D 級：有致畸性，但醫療上【利大於弊】時可以使用

X 級：孕婦絕對不可使用

孕婦用藥對胎兒造成影響的決定因素

1. 藥品的致畸胎性、藥品會否與蛋白結合、藥品的代謝方式
2. 用藥時間在懷孕的哪一期
3. 用藥時間長短及劑量
4. 給藥方式
5. 孕婦子宮血流情況
6. 母體代謝能力、體脂肪多寡

Ảnh hưởng của dược liệu đối với thai (藥物對胚胎的影響)

Theo tình hình phát triển của thai có thể chia:

Thời kỳ tiền lâm	0-2 tuần	Thông thường không dẫn tới dị dạng thai nhi
Thời kỳ phôi thai	3-8 tuần	Thời kỳ then chốt, thời kỳ hình thành cơ quan, dẫn tới thai nhi dị dạng hoặc chết lưu
Thời kỳ thai nhi	9-16 tuần	Có thể dẫn tới hở lợi hoặc cơ quan sinh dục thai nhi nữ trở thành nam
Thời kỳ thai nhi	16 tuần đến trước sinh	Thai nhi sinh trưởng hoàn toàn, có thể dẫn tới chức năng sinh lý thai nhi bị dị thường

Giải quyết hiện tượng thường gặp ở bà bầu (孕婦常見症狀的處理)

1. Nôn :

Nguyên nhân xảy ra: Hiện tượng thường gặp ở thời kỳ đầu mang thai, đủ 12 tuần sẽ hết.

Phương pháp giải quyết: Duy trì sự ổn định chất dinh dưỡng trong cơ thể, bổ sung vitamin B6.

2. Cảm giác nóng dạ dày :

Nguyên nhân: Khoang bụng và cơ hoành tăng lên khiến bụng bị ép.

Phương pháp xử lý: ăn nhiều bữa với lượng ít một, tránh đồ uống ngọt, sử dụng hợp lý thuốc kiểm soát axit trong dạ dày, hoặc viên thuốc kiểm soát axit trong dạ dày.

3. Táo bón :

Nguyên nhân: tử cung mở rộng, ép vào đường ruột khiến đường ruột bị động trở nên trũng xuống.

藥物對胚胎的影響

依胚胎發育的情況，可分為：

著床前期	0~2週	通常不會導致胎兒畸型
胚胎期	3~8週	關鍵時期，器官形成期，會引起胎兒畸型或成死胎
胎兒期	9~16週	可能造成兔唇及女性胎兒性器男性化
胎兒期	16週~生產前	胎兒生長完成，可能造成胎兒生理機能異常

孕婦常見症狀的處理

1. 噁心

發生原因：懷孕初期常有之現象，滿 12 週一般會消失。

處理方法：維持體內必須營養素穩定，補充維他命 B6。

2. 胃灼熱感

發生原因：腹腔及橫膈膜上升導致胃受壓迫。

處理方法：少量多餐，避免軟性飲料，適量使用胃乳、胃乳片。

3. 便秘

發生原因：子宮擴大，壓迫腸道導致腸蠕動變緩。

Phương pháp xử lý: uống nước, vận động hợp lý, thuốc giãn đường ruột hoặc thuốc nhuận tràng.

4. Bệnh trĩ:

Nguyên nhân: tử cung mở rộng ép vào tĩnh mạch gần trực tràng, tử độ gây ách tắc lưu thông máu.

Phương pháp xử lý: cố gắng dùng cao điều trị bệnh trĩ hoặc dùng thuốc đút giảm đau cục bộ để việc đại tiện được thuận lợi.

5. Cảm cúm:

Phương pháp xử lý: uống nhiều nước trắng, nghỉ ngơi nhiều, không nên tự mua thuốc uống. Những thuốc cảm cúm và thuốc hô hấp đa số thuộc cấp C.

處理方法：適當的水分、適量的運動、膨脹性瀉劑或潤滑性瀉劑。

4. 痔瘡

發生原因：直腸附近的靜脈，受擴大的子宮壓迫而阻礙血流。

處理方法：盡量使排便通暢，局部痔瘡軟膏或止痛栓劑。

5. 感冒

處理方法：多喝開水、多休息、勿自行購買成藥服用。感冒及呼

吸道藥品多數為 C 級。

Nguyên tắc dùng thuốc cho bà bầu (孕婦用藥的原則)

1. Không có sự hướng dẫn của bác sỹ hoặc dược sỹ, bà bầu không được tự ý thêm thuốc hoặc tùy tiện dùng thuốc.
2. Dùng ít thuốc, đặc biệt là 3 tháng đầu thời kỳ mang thai, nên thảo luận với bác sỹ.
3. Những người đang mang thai hoặc có khả năng mang thai, khi đi khám bệnh cần thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ.
4. Những người đã sử dụng thuốc, cần thảo luận với bác sỹ hoặc dược sỹ có nên dùng thuốc hay không.

Ảnh hưởng của thuốc thường dùng đối với thai nhi

(常用藥品對胎兒的影響)

孕婦用藥的原則

1. 沒有醫師或藥師的指導，孕婦不可自行加藥或擅自停藥。
2. 少用藥，尤其是懷孕時期的頭三個月，並與醫師做討論與評估。
3. 看病就診時，如果懷孕或有可能懷孕者，都必須告訴醫師或藥師。
4. 已經在使用藥品者，需和醫師或藥師討論是否停藥。

常用藥品對胎兒的影響

Tên thuốc	Ảnh hưởng đối với thai nhi
Tetracyclines	Cản trở sự phát triển của xương, răng biến màu
Sulfa	Gây vàng da
Chloromycetin	Bệnh sạm da ở trẻ
Thuốc tuyến giáp	Trí năng thai nhi chậm phát triển
Vitamin A quá liều	Thai nhi chậm phát triển, áp lực hộp sọ tăng cao
Vi tamin D quá liều	Trí năng thai nhi chậm phát triển, tăng ca li máu

藥品	對胎兒的影響
四環素類	阻礙骨骼生長、牙齒變色等
磺胺藥	核黃疸
氯黴素	灰嬰兒症
抗甲狀腺製劑	胎兒智力遲滯
過量維他命A	胎兒生長遲滯，顱內壓增高
過量維他命D	胎兒智力遲滯，高血鉀

Những bà mẹ uống thuốc gây dị dạng thai nhi nhất định sẽ sinh ra những đứa trẻ có vấn đề? (使用致畸胎性藥品的媽媽一定會生出有問題的孩子?)

1. Không nhất định như vậy, nhưng xác suất sinh ra những đứa trẻ có khiếm khuyết khoảng 3-6%, rủi ro quái thai tăng khoảng 5 lần trở lên.
2. Nếu sử dụng thuốc gây quái thai thì cần phải sau khi dùng thuốc một thời gian mới được có thai lại.
3. Những thuốc chống động kinh, thuốc tuyến giáp đều thuộc nguy cơ rủi ro mang thai loại D, nhưng bản thân bệnh cũng gây ảnh hưởng rất cao đối với thai nhi.

使用致畸胎性藥品的媽媽一定會生出有問題的孩子?

1. 不一定，但生出有瑕疵的孩子的機率約 3-6%。畸胎的風險增加五倍以上。
2. 使用致畸胎性藥品，停藥後須等一段時間後再懷孕。
3. 抗癲癇症藥品、抗甲狀腺藥品均屬懷孕分級 D，但疾病本身對胎兒的傷害遠高於藥品，因此仍需繼續用藥。